

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÔ CHÂU**

Số: 16/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tô Châu, ngày 30 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026
trên địa bàn phường Tô Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÔ CHÂU
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh An Giang về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh An Giang về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 1) nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;



Căn cứ Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung và giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 (đợt 3) nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 3304/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Tô Châu về việc bố trí kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường;

Theo Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2026 của UBND phường Tô Châu về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường Tô Châu; Báo cáo thẩm tra số 06/BC-BKTNS ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2026 trên địa bàn phường, nội dung cụ thể như sau:

Kế hoạch đầu tư công năm 2026: 113.237 triệu đồng, gồm 21 công trình:

1. Chi đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh: 103.973 triệu, gồm 12 công trình.
 - Nguồn cân đối ngân sách địa phương: 13.245 triệu đồng, gồm 07 công trình.
 - Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất: 90.728 triệu đồng, gồm 06 công trình.

2. Chi đầu tư từ nguồn ngân sách phường (nguồn thu sử dụng đất): 9.264 triệu đồng, gồm 09 công trình.

(Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng nhân dân phường giao Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

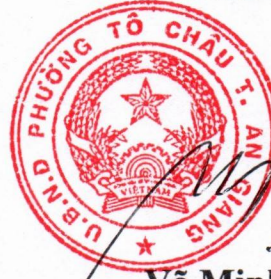
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường khóa VI, Kỳ họp thứ tư (kỳ họp thường lệ giữa năm 2026) thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh
- Thường trực UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- CT và các PCT UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các vị đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban ngành phường;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Võ Minh Thành





PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG ĐIỀU CHỈNH NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TÔ CHÂU
(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường Tô Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến xã)	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước (không bao gồm số đã nộp hoàn trả ngân sách nhà nước nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh			Ghi chú
								Số, ngày, tháng năm	Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước		Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó		
													Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ ứng xây dựng cơ bản				Thu hồi tiền đã ứng trước	Trả nợ động xây dựng cơ bản	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG SỐ								1.304.105	1.304.105	350.895	174.264	-	-	24.873	85.900	113.237	-	-	
a	Ngân sách tỉnh								309.505	809.505	350.895	165.000	-	-	22.173	83.200	103.973	-	-	
a	Nguồn cân đối ngân sách địa phương								154.506	154.506	1.348	10.500	-	-	5.145	2.400	13.245	-	-	
*	Lĩnh vực giao thông								148.506	148.506	1.348	10.500	-	-	3.945	2.400	12.045	-	-	
1	Cải tạo, nạo vét kênh rạch cắt (từ kênh rạch vực đến cầu rạch vực)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178223		2026 - 2028		5.500	5.500		1.500			-	500	1.000			
2	Đường N1 Nam Đông hồ (đoạn từ đường 2/9 đến cầu Rạch Vực)	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178219		2026 - 2028		17.000	17.000		500					500			Dự án mới (02 nguồn vốn)
3	Đường cấp khu dân cư dịch vụ du lịch biển Thuận Yên	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178213		2026 - 2028	424; 08/5/2026	6.913	6.913		5.000			1.200		6.200			
4	Công viên quảng trường biển	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178212		2026 - 2028		80.000	80.000		2.500				1.500	1.000			Dự án mới (02 nguồn vốn)
5	Đường số 14, Công viên Mũi Tàu	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178211		2026 - 2028		35.000	35.000		1.000				400	600			Dự án mới (02 nguồn vốn)
6	Nâng cấp, mở rộng đường quanh đảo Hòn Đốc (đoạn Bãi Bắc)	Tiên Hải	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8123218		2024-2027	4674; 10/12/2024 và 931; 30/9/2025	4.093	4.093	1.348				2.745		2.745			Dự án chuyển tiếp
	Châu Đức - Đất Đỏ								6.000	6.000	0	0	0	0	1.200	0	1.200	0	0	
7	Nâng cấp, Cải tạo trường mầm non Dương Hòa	Tô Châu	KB KV XX	BQLDA ĐTXD Tô Châu	8178220		2026 - 2028	439; 12/5/2026	6.000	6.000					1.200	0	1.200			Dự án mới (02 nguồn vốn)
b	Nguồn vốn địa phương và xã hội								654.999	654.999	349.547	154.500	0	0	12.028	80.800	90.128	0	0	
c	Lĩnh vực giao thông								550.000	550.000	332.414	150.000	0	0	0	80.000	70.000	0	0	